TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - VĨNH LONG** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **230**/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 325/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị C**, sinh ngày 10/02/1990.

Căn cước công dân số 083190004695, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/12/2021.

Địa chỉ: Số C, ấp T, xã A tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn B**, sinh ngày 07/8/1983.

Căn cước công dân số 083083012254, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/8/2022.

Địa chỉ: Số C, ấp T, xã A tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn B thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 58 ngày 09 tháng 10

năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Vĩnh Long) chấm dứt kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn B có 02 con chung tên Lê Thị Minh T, sinh ngày 19/01/2010 và Lê Minh T1, sinh ngày 02/4/2021.

Chị Nguyễn Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Minh T1, sinh ngày 02/4/2021. Anh Lê Văn B được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Minh T, sinh ngày 19/01/2010 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu T.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị C, anh Lê Văn B không cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C1 chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006179 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Vậy, chị Nguyễn Thị C được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GĐKT,TT&THA);
- VKSND khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã An Hiệp, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ